

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*viết tắt là Nghị quyết số 13-NQ/TU*), Huyện ủy Lạc Dương ban hành Chương trình hành động thực hiện trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP HUYỆN LẠC DƯƠNG

1. Kết quả đạt được

Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU, ngày 10/5/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch số 1270/KH-UBND, ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 10/5/2011 của Tỉnh ủy trong giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Lạc Dương đã có bước chuyển biến tích cực, tiếp tục tạo điều kiện để phát triển ngành công nghiệp có lợi thế tại địa phương (chủ yếu là thủy điện). Tốc độ tăng trưởng hằng năm của ngành công nghiệp - xây dựng là 21,34%/năm; sản xuất và phân phối điện tăng bình quân 20,84%. Tiểu thủ công nghiệp ngày càng phát triển, tập trung vào các ngành nghề như: sản xuất rượu, mỹ nghệ,... phục vụ khách du lịch, góp phần bảo tồn và phát huy của ngành nghề truyền thống, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho một bộ phận người dân.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, đã thu hút được 1,067 tỷ đồng vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho hạ tầng năng lượng và 302 tỷ đồng vốn ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng thêm 01 nhà máy thủy điện (Nhà máy thủy điện Đạ Sar), từ đó đã góp phần đảm bảo cung cấp đủ điện cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn huyện. Đồng thời, tiếp tục duy trì 02 làng nghề truyền thống đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận (Làng nghề rượu cần Bon Lang Biang và Làng nghề dệt thổ cẩm thôn B' Nor C).

2. Tồn tại, hạn chế

- Cụm công nghiệp chưa triển khai thực hiện theo quy hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh dẫn đến khó khăn trong việc thu hút đầu tư các dự án.

- Làng nghề truyền thống chưa được đầu tư phát triển, thị trường tiêu thụ sản phẩm hạn chế (*chủ yếu chỉ phục vụ cho khách du lịch*); sản phẩm truyền thống chưa đa dạng và khó cạnh tranh với các sản phẩm khác trên thị trường.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do việc đầu tư phát triển làng nghề truyền thống chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, thị trường tiêu thụ sản phẩm làng nghề còn hạn hẹp; chưa tổ chức tham gia các hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại để quảng bá và tìm kiếm, mở rộng thị trường đầu ra cho sản phẩm của làng nghề.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp để khai thác có hiệu quả diện tích đất quy hoạch cho công nghiệp.

- Phát triển các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có tiềm năng và lợi thế của địa phương, đảm bảo môi trường sinh thái và phát triển bền vững. Ưu tiên phát triển những ngành nghề với sản phẩm có giá trị gia tăng cao; áp dụng công nghệ hiện đại, làm động lực phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 23,04%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99% trở lên.
- Hoàn thành đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để thu hút các dự án về công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu...
- Đầu tư khôi phục, phát triển có hiệu quả làng nghề truyền thống rượu cần Bon Lang Biang và làng nghề dệt thổ cẩm B'Nơ C; hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng trên 500 lao động và bảo đảm thu nhập ổn định cho người lao động.

b) Đến năm 2030:

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%.
- Tiếp tục đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp huyện Lạc Dương và kêu gọi các doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

- Duy trì, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu các sản phẩm chủ lực của địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm

1.1. Phát triển công nghiệp chế biến có lợi thế cạnh tranh về vùng nguyên liệu, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện môi trường:

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu có lợi thế của huyện như: cà phê, rau, atiso.... Thu hút đầu tư nhà máy chế biến nông sản gắn với sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao. Đầu tư cơ sở hạ tầng và sử dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường vào trong sản xuất gắn với phát triển thương hiệu, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm nhằm tăng tỷ trọng và mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị.

- Tiếp tục duy trì và phát huy những sản phẩm tiêu thủ công nghiệp truyền thống như dệt thổ cẩm, sản xuất rượu cần gắn với phát triển dịch vụ du lịch.

- Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị phù hợp, nâng cấp các nhà máy chế biến lâm sản, ứng dụng khoa học công nghệ vào chế biến lâm sản để sản xuất những mặt hàng mỹ nghệ, trang trí nội thất hàng mộc cao cấp,... phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng trên cơ sở tận dụng nguồn tài nguyên, khoáng sản đã khai thác và vùng nguyên liệu tại chỗ của địa phương.

1.2. Hình thành và phát triển chuỗi liên kết trong hoạt động công nghiệp chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu:

- Tiếp tục phát triển và mở rộng chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất, thu hoạch, chế biến gắn với tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh tập trung, số lượng sản phẩm lớn, chất lượng đồng đều.

- Đổi mới và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, trọng tâm là phát triển các hợp tác xã và doanh nghiệp để hình thành và phát triển các liên kết chuỗi trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản theo tiêu chí “Doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã là trung tâm, nông dân là chủ thể”; thông qua đó tạo sự bứt phá trong hình thành mạng lưới tiêu thụ hàng nông sản hiệu quả, chất lượng cao, hướng tới nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu và đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.

- Đầu tư phát triển bảo quản nông sản; hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu đối với các nhóm sản phẩm chủ lực của huyện như cà phê, atiso, rau các loại, dược liệu với quy mô phù hợp.

- Phát triển các thương hiệu, nhãn hiệu gắn với vùng nguyên liệu đặc trưng của huyện. Hỗ trợ đầu tư phát triển các khu trưng bày, cửa hàng giới thiệu sản phẩm chủ lực của huyện tại các thị trường trong và ngoài tỉnh.

2. Phát triển cụm công nghiệp tạo động lực thúc đẩy phát triển các dự án công nghiệp chế biến

- Tập trung nguồn lực đầu tư Cụm công nghiệp Lạc Dương để thu hút đầu tư công nghiệp chế biến nông sản, dược liệu, nhằm nâng cao giá trị hàng hóa qua đó nâng cao thu nhập cho người dân.

- Thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định số 184/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

- Thực hiện việc thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng thực hiện đầu tư tại cụm công nghiệp huyện, tiến tới lấp đầy diện tích đất công nghiệp tại cụm công nghiệp.

3. Phát triển công nghiệp năng lượng

- Tập trung phát triển các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Khuyến khích phát triển các mô hình sử dụng điện mặt trời áp mái phục vụ trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng hệ thống lưới điện đồng bộ để vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất cho người dân và doanh nghiệp.

4. Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch và giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn

- Tiếp tục duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc hiện có và phát triển những làng nghề mới để giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn; trong đó, khuyến khích hình thành, mở rộng mô hình phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch (dệt thổ cẩm, rượu cần).

- Tiếp tục hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh bằng việc đa dạng hóa các nguồn vốn, phương thức huy động vốn và cho vay để hỗ trợ vốn cho các hộ sản

xuất, kinh doanh tại các làng nghề; nâng cao trình độ sản xuất, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu làng nghề.

- Kết hợp, lồng ghép Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nông thôn, tiếp tục tổ chức đánh giá và công nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhằm phát huy thế mạnh về sản phẩm, vùng nguyên liệu và lao động địa phương.

- Đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử; hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp để xây dựng Website giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề và áp dụng thương mại điện tử.

- Đầu tư nguồn lực, hỗ trợ phát triển hình thành các chuỗi liên kết giá trị với các doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực, hỗ trợ hạ tầng, cơ sở vật chất, quảng bá thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

5. Thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp

- Rà soát, công khai các thủ tục hành chính đã được phê duyệt; giám sát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính để đảm bảo giải quyết hồ sơ theo hướng nhanh gọn.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai, xây dựng hạ tầng, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi. Định kỳ, tổ chức gặp mặt doanh nghiệp để hỗ trợ cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đồng thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình khoa học công nghệ, khuyến công để hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân, hợp tác xã đầu tư công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, xây dựng nhà xưởng, nhà kho,... để khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

- Đầu tư hạ tầng giao thông, hạ tầng điện để kết nối cụm công nghiệp với hạ tầng bên ngoài tạo thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa và ổn định nguồn cấp điện phục vụ cho sản xuất.

6. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ trong hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Khuyến khích và phát triển mạnh việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận như cà phê, rượu cần. Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh của huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số hoá trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ đầu ra cho sản phẩm, hình thành các sàn giao dịch thương mại điện tử.

7. Nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân, cán bộ quản lý doanh nghiệp có chuyên môn cao, kỹ năng quản trị hiện đại, có đạo đức kinh doanh; xây dựng đội ngũ công nhân có tay nghề cao, có tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật; có năng lực tiếp thu và sáng tạo trong sản xuất.

- Hỗ trợ hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, áp dụng công nghệ cao thông qua các chương trình đào tạo nghề của các ngành, các cấp. Quan tâm đào tạo chuyển đổi nghề và nâng cao kỹ năng, tay nghề cho lao động nông thôn.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn để thực hiện việc phát triển ngành nghề, làng nghề gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; phát huy vai trò các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò của Đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước về ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp ủy Đảng và chính quyền về phát triển công nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Từng bước xây dựng và sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới về quản lý công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từ huyện đến cấp xã đảm bảo tập trung, hoạt động thông suốt, hiệu

quả, có phân công, phân cấp rõ ràng; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Phát huy vai trò của Hội, Hiệp hội, Hợp tác xã,... trong việc định hướng, tập hợp, gắn kết doanh nghiệp, đơn vị hoạt động các ngành nghề, lĩnh vực. Xây dựng các Hội, Hiệp hội, Hợp tác xã trở thành cầu nối truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước đến các doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này một cách sát thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình. Định kỳ tiến hành sơ kết và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, tuyên truyền của huyện thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, góp phần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình hành động này. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, (B/c)
- Đồng chí Phạm Thị Phúc, UVBTV, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, (B/c)
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Phạm Triều